

Hướng dẫn soạn bài Rút gọn câu Sách giáo khoa Ngữ Văn lớp 7 tập 2 được trình bày ngắn gọn, chi tiết nhất dưới đây để các em hiểu rõ hơn về bài học này, từ đó chuẩn bị tốt cho tiết học tới.

Thế nào là rút gọn câu?

Câu 1:

Câu (a): không có chủ ngữ, các cụm động từ làm vị ngữ.

Câu (b): chủ ngữ là *chúng ta*, cụm động từ *học ăn, học nói, học gói, học mở* là vị ngữ

Câu 2: Có thể thêm *chúng tôi, người Việt Nam, chúng ta, các em, ...* rất nhiều các từ ngữ có thể làm chủ ngữ ở câu (a)

Câu 3: Chủ ngữ câu (a) được lược bỏ để cụm động từ vị ngữ "học ăn, học nói, học gói, học mở." trở thành kinh nghiệm chung, lời khuyên chung, đúng với tất cả mọi người.

Câu 4:

- Câu "*Rồi ba bốn người, sáu bảy người.*" được rút gọn vị ngữ; vì người ta có thể căn cứ vào câu đứng trước để xác định được vị ngữ của câu này là: *đuổi theo nó.*

- Câu "*Ngày mai.*" được rút gọn cả chủ ngữ và vị ngữ; vì người ta có thể căn cứ vào câu đứng trước nó để hiểu được là: *Tôi đi Hà Nội vào ngày mai.* hoặc *Ngày mai tôi đi Hà Nội.*

Cách sử dụng câu rút gọn

Câu 1:

- Các câu "*Chạy loăng quăng. Nhảy dây. Chơi kéo co.*" thiếu thành phần chủ ngữ.

- Không phải bao giờ việc rút gọn câu cũng hợp lí. Tùy tiện lược bỏ thành phần câu như những câu trên khiến cho lời văn trở nên cộc lốc, khó hiểu.

Câu 2:

Câu "Mẹ ơi, hôm nay được điểm 10." không có thành phần chủ ngữ. Nói như thế, câu trở nên khó hiểu (không biết ai được điểm 10); hơn nữa, nói với người bậc trên không nên xưng hô cụt lủn như vậy. Câu "Bài kiểm tra toán." mặc dù thiếu vị ngữ nhưng có thể chấp nhận được nếu thêm vào những từ ngữ xưng hô lễ phép, chẳng hạn: *Bài kiểm tra toán ạ!* hoặc *Bài kiểm tra toán mẹ ạ!*

Câu 3: Như vậy, khi rút gọn câu ta cần lưu ý

- Tránh làm cho người nghe (đọc) khó hiểu hoặc hiểu sai nội dung cần nói;
- Tránh sự khiếm nhã, thiếu lễ độ khi dùng những câu cộc lốc.

Luyện tập Rút gọn câu

Câu 1:

- Các câu (2), (3) là những câu rút gọn.
- Thành phần bị lược là thành phần chủ ngữ.
- Hai câu này, một câu nêu nguyên tắc ứng xử, một câu nêu kinh nghiệm sản xuất chung cho tất cả mọi người nên có thể rút gọn chủ ngữ làm cho câu gọn hơn.

Câu 2: Các câu rút gọn.

a. Rút gọn chủ ngữ

- + Bước tới Đèo Ngang bóng xế tà,
- + Dừng chân đứng lại, trời, non, nước,

- Khôi phục:

Người bước tới và dừng chân đứng lại là Bà Huyện Thanh Quan, là tác giả của bài thơ, và căn cứ vào câu cuối cách xưng hô "ta với ta", nên chủ ngữ của hai câu rút gọn là *ta*:

- + **Ta** bước tới Đèo Ngang bóng xế tà,

+ **Ta** dừng chân đứng lại, trời, non, nước,

b. Rút gọn chủ ngữ

+ Đồn rằng quan tướng có danh,

+ Cưỡi ngựa một mình chẳng phải vịn ai.

+ Ban khen rằng: "Áy mới tài",

+ Ban cho cái áo với hai đồng tiền.

+ Đánh giặc thì chạy trước tiên,

+ Xông vào trận tiền cởi khó giặt ra (!)

+ Trở về gọi mẹ mỏ gà khao quân!

- Khôi phục:

+ **Người ta** đồn rằng quan tướng có danh,

+ **Hắn** cưỡi ngựa một mình chẳng phải vịn ai.

+ **Vua** ban khen rằng: "Áy mới tài",

+ Và ban cho cái áo với hai đồng tiền.

+ **Quan tướng** khi đánh giặc thì chạy trước tiên,

+ Khi xông vào trận tiền cởi khó giặt ra (!)

+ **Quan tướng** trở về gọi mẹ mỏ gà khao quân!

Câu 3:

- Nguyên nhân của sự hiểu lầm: người khách và cậu bé không chung đối tượng đề cập, người khách hỏi về bố còn cậu bé lại trả lời về tờ giấy mà bố để lại.

+ Cậu bé dùng những câu thiếu chủ ngữ để trả lời người khách: "Mất rồi.", "Thưa... tối hôm qua.", "Cháy ạ."

+ Từ chỗ hiểu nhầm chủ ngữ trong các câu nói của cậu bé là người bố của cậu, người khách cũng dùng những câu thiếu chủ ngữ để hỏi: "Mất bao giờ?", "Sao mà mất nhanh thế?", khiến sự hiểu lầm cứ tiếp diễn.

- Để tránh hiểu lầm như trong trường hợp trên, khi nói năng chúng ta phải tránh dùng những câu rút gọn trong những trường hợp ý nghĩa của ngữ cảnh không rõ ràng, gây hiểu lầm cho người nghe.

Câu 4:

Chi tiết có tác dụng gây cười và phê phán là những câu trả lời của anh chàng tham ăn tục uống.

- *Đây* -> đáng lẽ phải là: *Tôi là người ở đây.*

- *Mỗi* -> đáng lẽ phải là: *Nhà tôi chỉ có một con.*

- *Tiệt* -> đáng lẽ phải là: *Cha mẹ tôi đều đã qua đời.*

Anh ta rút gọn một cách quá đáng nhằm mục đích trả lời thật nhanh, không mất thời gian ăn uống của mình.

Ý nghĩa: Phê phán thói tham ăn đến mất cả nhân cách, bất lịch sự với người khác, bất hiếu với bố mẹ.